

Số: 20 /2015/QĐ-UBND

Kiên Giang, ngày 17 tháng 6 năm 2015

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc quy định diện tích tối thiểu được tách thửa**  
**đối với đất ở trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 336/TTr-STNMT ngày 03 tháng 6 năm 2015,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này quy định diện tích tối thiểu được tách thửa đối với đất ở trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Cơ quan nhà nước thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về đất đai.
2. Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan đến việc tách thửa đất ở.

**Điều 3. Diện tích tối thiểu được tách thửa đối với đất ở**

1. Thửa đất ở tiếp giáp với đường giao thông có chỉ giới xây dựng lớn hơn hoặc bằng 20 m, sau khi tách thửa thì thửa đất mới hình thành và thửa đất còn lại phải đồng thời đảm bảo các yêu cầu sau:

- a) Diện tích của thửa đất sau khi trừ chỉ giới xây dựng tối thiểu là 45 m<sup>2</sup>;
- b) Bề rộng của thửa đất bằng hoặc lớn hơn 5 m;
- c) Chiều sâu của thửa đất bằng hoặc lớn hơn 5 m.

2. Thửa đất ở không thuộc quy định tại Khoản 1 Điều này, sau khi tách thửa thì thửa đất mới hình thành và thửa đất còn lại phải đồng thời đảm bảo các yêu cầu sau:

- a) Diện tích của thửa đất sau khi trừ chỉ giới xây dựng (nếu có) tối thiểu là 36 m<sup>2</sup>;
- b) Bề rộng của thửa đất bằng hoặc lớn hơn 4 m;



c) Chiều sâu của thửa đất bằng hoặc lớn hơn 4 m.

#### **Điều 4. Điều khoản chuyển tiếp**

1. Quyết định hành chính giải quyết khiếu nại, tranh chấp về đất đai của các cơ quan đã giải quyết trước đây thì thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật về tổ tụng hành chính.

2. Quyết định hành chính giải quyết khiếu nại, tranh chấp về đất đai thực hiện theo Quyết định này, kể từ ngày quyết định có hiệu lực.

#### **Điều 5. Giải quyết đối với các trường hợp vướng mắc khác trong thực tế không được cụ thể hóa trong Quy định này**

Những trường hợp vướng mắc khác trong thực tế do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

#### **Điều 6. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn cụ thể để triển khai thực hiện; phối hợp các sở, ban, ngành và địa phương liên quan theo dõi, kiểm tra việc áp dụng Quyết định này.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này theo đúng quy định.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc các cơ quan, tổ chức, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

#### **Điều 7. Trách nhiệm thi hành**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở; Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

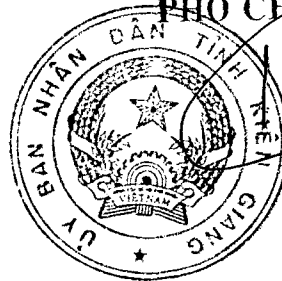
Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 36/2008/QĐ-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc quy định diện tích tối thiểu đối với từng loại đất được tách thửa và việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho thửa đất có diện tích nhỏ hơn diện tích tối thiểu trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. / *Wcc*

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 7 của Quyết định;
- Chính phủ;
- Bộ TN&MT;
- Website Chính phủ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- CT và các PCT.UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh KG;
- Công báo tỉnh;
- Website Kiên Giang;
- LĐVP, P.KTCN;
- Lưu: VT, dtnha (1b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thanh Nghị**